

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LX
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2019/HNGĐ – ST
Ngày: 05 – 8 – 2019
V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LX

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phạm Xuân Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành Ngôn;
2. Bà Nguyễn Thị Xuân Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX tham gia phiên tòa: Ông Dương Chí Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 217/2019/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 116/2019/QĐST – HNGĐ ngày 15/7/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị A, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số xxx, ấp An, xã H, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Phan Quốc T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số x/xx, đường T, Khóm 4, phường M, thành phố LX, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 14/3/2019, bản tự khai ngày 08/4/2019 và tại biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn là bà Huỳnh Thị A trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà và Phan Quốc T tự tìm hiểu nhau được 4 tháng thì tiến đến hôn nhân. Ông bà có tổ chức lễ cưới vào tháng 10/2014 và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường M ngày 25/01/2014. Hôn nhân lần thứ nhất của hai vợ chồng. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà thuê nhà trọ sinh sống tại phường Đ được hơn 01 năm thì di chuyển về địa chỉ số x/xx, Khóm 4, phường M. Quá trình chung sống, ông T làm nghề tài xế, thường xuyên nhậu nhẹt, mỗi lần nhậu về thì vợ chồng cự cãi, xảy ra xô xát. Ông T thường xuyên mượn tiền của bà, mỗi lần mượn từ 20.000.000 đ (Hai mươi triệu đồng) nhưng không trả. Ông T luôn mong muốn bà phải quan tâm, nuôi dưỡng cha mẹ chồng nhưng bản thân ông T lại không quan tâm đến vợ con, không làm tròn trách nhiệm người làm chồng, làm cha. Bà nhiều lần nhờ cha mẹ chồng hòa giải nhưng không có kết quả. Bà và ông T ly thân hơn 02 tháng qua, ông T cũng tới lui thăm con, thường xuyên điện thoại zalo nói chuyện với con. Nhận thấy, cuộc sống vợ chồng không mang lại hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Bà và ông T có một con chung tên Phan Huỳnh Khánh L sinh ngày 29/6/2015. Thời gian qua, bà là người trực tiếp nuôi con nên khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà A xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thành phần Hội đồng xét xử cũng như xác định quan hệ tranh chấp, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án đúng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn là ông Phan Quốc T vắng mặt lần thứ hai và bà A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt bà nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà A vì hôn nhân giữa bà và ông T không còn mang lại hạnh phúc. Về con chung, thời gian qua, bà A là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Do đó, để các cháu có cuộc sống ổn định, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi dưỡng

con của nguyên đơn và buộc ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Do ông T không có ý kiến về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tranh chấp giữa bà Huỳnh Thị A và ông Phan Quốc T là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố LX thụ lý giải quyết.

[2] Xét thấy, ông Phan Quốc T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số x/xx, đường T, Khóm 4, phường M, thành phố LX và vẫn còn sinh sống tại địa phương. Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt, niêm yết các thông báo, quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như quyết định hoãn phiên tòa cho ông Phan Quốc T theo quy định tại các Điều 177 và 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, ông T vắng mặt lần thứ hai không lý do. Bà A có đơn đề ngày 05/8/2019 về việc đề nghị vắng mặt khi Tòa án xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị A và ông Phan Quốc T tự nguyện tiến đến hôn nhân và được Ủy ban nhân dân phường Mỹ L, thành phố LX cấp Giấy Chứng nhận kết hôn số 128/2014, quyển số 01/2014 ngày 25/01/2014 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Bà A cho rằng quá trình chung sống, vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông T thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm vợ con, không tiếp bà nuôi dạy các con. Phía ông T được Tòa án nhiều lần tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng. Tuy nhiên, ông T vẫn không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình qua yêu

cầu ly hôn của bà A và không đến tham gia hòa giải. Như vậy, ông đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của bị đơn được quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự và đồng nghĩa với việc ông không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân của mình.

[5] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tạo thêm thời gian dài để bà A và ông T có cơ hội để hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên, bà A vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn. Từ đó, có thể nhận thấy tình cảm của bà A dành cho chồng không còn, tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân của ông bà đã trầm trọng. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa bà A và ông T không đạt được, nếu tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà A được ly hôn ông T.

[6] Về con chung: Bà A trình bày, bà và ông T có 01 (Một) con chung tên Phan Huỳnh Khánh L sinh ngày 29/6/2015. Lời khai của bà A phù hợp với bản sao giấy khai sinh số 192/2015, quyển số 01/2015 Ủy ban nhân phường M cấp. Xét thấy, thời gian qua con chung được bà A trực tiếp nuôi dưỡng. Để ổn định đời sống cho cháu Long, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi con của nguyên đơn.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy, người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn. Ông T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

[8] Về tài sản chung và nợ chung: Do không có ý kiến của ông T về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét đến. Sau này, các bên phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[9] **Về án phí:** Bà A phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do bà A đã nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002886 ngày 09/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX, bà A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông T phải chịu án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 176; Điều 179; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238, Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 110; Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị A được ly hôn với ông Phan Quốc T.

- **Về con chung:** Bà A và ông T có 01 (Một) con chung tên Phan Huỳnh Khánh L sinh ngày 29/6/2015. Bà A được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Ông T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật mỗi tháng là 745.000 đ (Bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). Việc cấp dưỡng được thực hiện từ khi bản án có hiệu lực đến khi con chung trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Mức cấp dưỡng sẽ được thay đổi theo từng thời điểm mà pháp luật có quy định.

Bà A cùng các thành viên trong gia đình phải tạo điều kiện cho ông T thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không xem xét.

Về án phí: Bà A phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do bà A đã nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002886 ngày 09/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX, bà A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông T phải chịu án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng).

Bà A và ông T được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKSND TPLX;
- THADS TPLX;
- UBND p.M;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Phạm Xuân Khanh

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKSND TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TPLX;
- Lưu: hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Phạm Xuân Khanh

